TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 68/2022/QĐST-DS	*Bá Thước, ngày 11 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Phan Văn V ; Sinh năm 1958,
Nơi cư trú: Phố 1-LX, thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Ông Hà Thanh H , sinh năm 1955 và bà Trương Thị L , sinh năm 1959.
Nơi cư trú: Thôn C , xã AT huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Hà Thanh H và bà Trương Thị L công nhận ngày 10/8/2021 có vay của ông Phan Văn V là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn trả là 12 tháng. Đến này 20/8/2021 vay tiếp 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, không tính lãi. Quá trình vay ông Hà Thanh H và bà Trương Thị L có trả cho ông Phan Văn V được hai lần cụ thể ngày 20/12/2021 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ngày 10/4/2022 trả được 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.2. Nay ông Phan Văn V khởi kiện yêu cầu ông Hà Thanh H g và bà Trương Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn Vinh 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng), không tính lãi.

-Ông Hà Thanh H và bà Trương Thị L tự nguyện có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn Vinh 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2.3 *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Hà Thanh H và bà Trương Thị L được miễn toàn bộ án phí dân sự của số tiền phải trả nợ.

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-*VKS cùng cấp*
-*Các đương sự,*
....
-*Lưu hs*

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên